

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY TAM ĐƯỜNG

Số 06 * -QĐ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tam Đường, ngày 10 tháng 4 năm 2018

QUY ĐỊNH Về luân chuyển cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 06/3/2018 của Tỉnh ủy Lai Châu về luân chuyển cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy,

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

2. Đổi mới mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan hệ dòng họ, thân quen,...

3. Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho địa phương, nhất là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

4. Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị từ địa phương đến cơ sở; tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn có nhu cầu, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

5. Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ kết hợp chặt chẽ với bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, cấp xã (đối với cấp xã thực hiện ở những nơi có điều kiện) không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của các cấp uỷ, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

2. Luân chuyển cán bộ phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thường xuyên, liên tục, có luân chuyển dọc, luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong toàn huyện; phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

3. Bố trí cán đồi, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ. Nói chung, chỉ luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, không luân chuyển cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ (trừ trường hợp nhằm mục đích tăng cường cán bộ cho cơ sở, cho lĩnh vực hoặc địa bàn cần thiết).

Không điều động từ huyện về xã, thị trấn và ngược lại; giữa các xã, thị trấn; giữa các cơ quan, đơn vị những cán bộ bị kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

4. Cán bộ luân chuyển phải là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; quan tâm lựa chọn, phát hiện cán bộ trẻ có năng lực nổi trội.

5. Việc luân chuyển cán bộ phải có kế hoạch cụ thể và có lộ trình từng bước thực hiện; đảm bảo chế độ, chính sách theo quy định để tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích luỹ kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời quản lý, giám sát đối với cán bộ luân chuyển.

6. Việc xem xét, bố trí cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Luân chuyển cán bộ là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ cấp trên xuống cấp dưới và ngược lại; giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong hệ thống chính trị của huyện nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

2. Điều động cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong hệ thống chính trị của huyện (không phân biệt giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ) theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người địa phương được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên ở địa phương đó.

4. Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được hiểu là không giữ một chức vụ cấp trưởng (đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm) liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Cơ quan nơi đi: Địa phương, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi luân chuyển.

6. Cơ quan nơi đến: Địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi

Luân chuyển từ huyện về xã, thị trấn và ngược lại; giữa các xã, thị trấn; giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối tượng

- Cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch của cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trong hệ thống chính trị.

- Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương, cụ thể:

- + Bí thư đảng uỷ cấp xã.

- + Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã.

- + Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành thanh tra, tài chính cấp huyện.

- Cán bộ được luân chuyển gắn với thực hiện chủ trương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- + Bí thư đảng uỷ cấp xã (những nơi thực sự cần thiết).

- + Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã (những nơi thực sự cần thiết).

- + Cấp trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và tương đương cấp huyện (trừ các cơ quan, đơn vị, phòng, ban có chuyên môn đặc thù).

- Đối với các cơ quan ngành dọc tỉnh: Các chức danh bố trí không là người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp thực hiện theo Quy định 98-QĐ/TW, ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị và quy định của ngành dọc theo phân cấp.

3. Chức danh bố trí luân chuyển

- Đối với cán bộ đã giữ chức vụ cấp trưởng 2 nhiệm kỳ liên tục và những cán bộ luân chuyển để thực hiện chủ trương không phải là người địa phương, khi luân chuyển chủ yếu bố trí làm cấp trưởng.

- Đối với cán bộ trẻ luân chuyển để đào tạo, rèn luyện chủ yếu bố trí làm cấp phó.

- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; về cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh luân chuyển theo quy định.

2. Có trong quy hoạch, có trình độ chuyên môn, đủ sức khoẻ công tác theo tiêu chuẩn chức danh, được tập thể, cơ quan, đơn vị nơi đang công tác tín nhiệm.

3. Còn thời gian công tác ít nhất 2 nhiệm kỳ (10 năm), tính từ thời điểm đi luân chuyển (50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ, trừ cán bộ nữ thuộc diện được kéo dài thời gian công tác theo quy định); cán bộ luân chuyển để bố trí không phải người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ: Lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

- Cơ quan nơi đi: Nhận xét, đánh giá, đề xuất cán bộ luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến: Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển.

- Cán bộ luân chuyển: Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý; giữ mối liên hệ với cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp uỷ, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết,... về công tác luân chuyển cán bộ.

- Các cơ quan liên quan: Tham gia thẩm định nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển.

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải làm rõ các nội dung cơ bản: nhu cầu, vị trí luân chuyển; hình thức luân chuyển; địa bàn luân chuyển; thời hạn luân chuyển; chế độ, chính sách cần thiết bao đảm thực hiện; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển.

Trên cơ sở kế hoạch, lập danh sách cán bộ luân chuyển và nêu biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của cấp uỷ, cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương.

Bước 2: Căn cứ vào chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ thông báo để các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Tổng hợp đề xuất của các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị; cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

Bước 4: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển.

Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Hồ sơ cán bộ luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Ít nhất là 3 năm (36 tháng) đối với một chức danh (trừ chức danh kiêm nhiệm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đề xuất cán bộ luân chuyển có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo các tiêu chí quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá khi hết thời gian luân chuyển

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển nhận xét, đánh giá về cán bộ luân chuyển.

4. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Được bố trí nhà ở công vụ, đối với những nơi không bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tiền thuê nhà theo quy định.

2. Được hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí theo quy định.

3. Được bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm hiện hưởng trong thời gian luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.

4. Cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc (có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận) được xem xét nâng lương trước thời hạn, được ưu tiên khi xem xét bổ trí công tác sau luân chuyển.

Điều 11. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt, đồng thời chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Cán bộ luân chuyển bị kỷ luật, năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển phải kịp thời bố trí công tác khác cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ quy định này, các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra Huyện ủy đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy./. *QK*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- TT Huyện ủy, HĐND huyện,
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu .

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Hoàng Thọ Trung